**NỘI DUNG BÀI HỌC SINH 7- CHỦ ĐỀ 5 – TUẦN 9**

**HƯỚNG DẪN CÁCH HỌC**

**Bước 1: HS xem video bài giảng của chủ đề 5 trên trang web trường**

**Bước 2: Làm các bài tập trong đoạn video trên**

**Bước 3: Lấy nội dung bài ghi file word trên trang web trường**

**Bước 4: Làm bài tập vận dụng.**

**Bước 5: Học online với giáo viên**

 **----------//----------**

 **BÀI GHI SINH HỌC 7 - CHỦ ĐỀ 5**

**CHỦ ĐỀ 5: NGÀNH GIUN TRÒN**

**I. GIUN ĐŨA**

**1. Đời sống và cấu tạo ngoài**

- Ký sinh ở ruột non người.

- Cơ thể hình trụ, thuôn 2 đầu, có vỏ cuticun bọc ngoài.

**2. Cấu tạo trong và di chuyển**

- Thành cơ thể có lớp biểu bì và lớp cơ dọc phát triển.

- Ống tiêu hóa phân hóa : miệng, ruột thẳng, hậu môn.

- Di chuyển hạn chế (chui rúc)

**3. Dinh dưỡng**

Thức ăn --> miệng--> hầu --> ruột thẳng --> hậu môn.

**4. Sinh sản**

- Giun đũa phân tính, tuyến sinh dục có dạng ống phát triển.

- Thụ tinh trong, đẻ nhiều trứng.

\*Vòng đời :

+ Trứng theo phân ra ngoài, phát triển thành ấu trùng trong trứng.

+ Người ăn phải trứng giun, vào ruột non ấu trùng chui ra --> vào máu --> gan --> tim, phổi --> trở về ruột non để ký sinh.

**II. MỘT SỐ GIUN TRÒN KHÁC**

- Gồm giun kim (kí sinh ở ruột già), giun móc câu (kí sinh ở tá tràng), giun rễ lúa...

- Phần lớn giun tròn ký sinh ở động vật, người, thực vật. Một số ít sống tự do.

- Biện pháp phòng chống bệnh giun : giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, ăn uống vệ sinh và tẩy giun định kỳ

 ------------------------------//-----------------------------------

 **BÀI TẬP VẬN DỤNG - CHỦ ĐỀ 5- SINH 7**

**Câu 1.**Giun đũa gây ảnh hưởng như thế nào với sức khoẻ con người?

A. Hút chất dinh dưỡng ở ruột non, giảm hiệu quả tiêu hoá, là cơ thể suy nhược.

B. Số lượng lớn sẽ làm tắc ruột, tắc ống dẫn mật, gây nguy hiểm đến tính mạng con người.

C. Sinh ra độc tố gây hại cho cơ thể người.

D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 2.**Trứng giun đũa xâm nhập vào cơ thể người chủ yếu thông qua đường nào?

A. Đường tiêu hoá.

B. Đường hô hấp.

C. Đường bài tiết nước tiểu.

D. Đường sinh dục.

**Câu 3.**Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa câu sau:

Trứng giun đũa theo …(1)… ra ngoài, gặp ẩm và thoáng khí phát triển thành dạng …(2)… trong trứng. Người ăn phải trứng giun, đến …(3)… thì ấu trùng chui ra, vào máu, qua gan, tim, phổi rồi về lại ruột non lần hai mới kí sinh tại đây.

A. (1): phân; (2): ấu trùng; (3): ruột non.

B. (1): phân; (2): kén; (3): ruột già.

C. (1): nước tiểu; (2): kén; (3): ruột non.

D. (1): mồ hôi; (2): ấu trùng; (3): ruột già.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây về giun đũa là đúng ?

A. Có lỗ hậu môn.

B. Tuyến sinh dục kém phát triển.

C. Cơ thể dẹp hình lá.

D. Sống tự do.

**Câu 5:**Giun kim khép kín được vòng đời do thói quen nào ở trẻ em?

A. Đi chân đất.

B. Ngoáy mũi.

C. Cắn móng tay và mút ngón tay.

D. Xoắn và giật tóc.

**Câu 6:**Có bao nhiêu biện pháp phòng chống giun kí sinh trong cơ thể người trong số những biện pháp dưới đây?

1. Uống thuốc tẩy giun định kì.

2. Không đi chân không ở những vùng nghi nhiễm giun.

3. Không dùng phân tươi bón ruộng.

4. Rửa rau quả sạch trước khi ăn và chế biến.

5. Rửa tay với xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

Số ý đúng là

A. 5.               B. 4.               C. 3.               D. 2.

**Câu 7:**Vì sao tỉ lệ mắc giun đũa ở nước ta còn ở mức cao?

A. Nhà tiêu, hố xí… chưa hợp vệ sinh, tạo điều kiện cho trứng giun phát tán.

B. Điều kiện khí hậu nhiệt đới gió mùa khiến ruồi, muỗi phát triển làm phát tán bệnh giun.

C. Ý thức vệ sinh cộng đồng còn thấp (ăn rau sống, tưới rau bằng phân tươi…).

D. Cả A, B và C đều đúng.

 ------------------------------//-----------------------------------